

NGUYÊN TẮC THẬN TRỌNG TRONG KẾ TOÁN CHÊNH LỆCH TỶ GIÁ NGOẠI TỆ TẠI CÁC DOANH NGHIỆP

Đinh Phúc Tiểu *

Tóm tắt: Việt Nam thực hiện hội nhập kinh tế quốc tế đã làm gia tăng việc sử dụng các đồng ngoại tệ. Các nghiệp vụ kế toán chênh lệch tỷ giá thực tế đối với các đồng ngoại tệ đã được Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể trong chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành (Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016). Theo đó, khi hạch toán tăng giảm ngoại tệ (ghi bằng đồng Việt Nam), kế toán doanh nghiệp phải dựa vào thông tin tỷ giá của ngân hàng, và ở mỗi thời điểm phát sinh giao dịch thì thông tin tỷ giá do các ngân hàng thương mại thông báo luôn có hai loại: tỷ giá ngoại tệ ngân hàng mua vào và tỷ giá ngoại tệ ngân hàng bán ra. Vấn đề đặt ra là: với từng nghiệp vụ kinh tế cụ thể, kế toán sẽ sử dụng tỷ giá nào?, dựa theo nguyên tắc nào? Đây là nội dung quan trọng cần phải nghiên cứu, trao đổi nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập môn kế toán doanh nghiệp.

Từ khóa: Kế toán tỷ giá ngoại tệ, Kế toán chênh lệch tỷ giá.

Abstract: International economic integration has led to an increase in the use of foreign currencies in Vietnam. Accounting for actual exchange rate differences between foreign currencies has been specifically guided by the Ministry of Finance in the current accounting policies for enterprises (Circular 200/2014/TT-BTC dated 22/12/2014 and Circular 53/2016 / TT-BTC dated March 21, 2016). Accordingly, when recording a foreign exchange increase or decrease (in VND), the enterprise accountant must rely on the bank's exchange rate, and at each time a transaction arises, the exchange rate issued by banks always comes in two forms: Bank Buys rate and Bank Sells rate. The issue is: depending on the specific nature of each transaction, the accountant needs to decide what exchange rate should be used, and based on what standards? This is an important topic which needs to be researched and discussed in order to improve the quality of teaching and learning the corporate accounting subject.

Keywords: Accounting on Foreign currency exchange rate, Exchange rate differences.

Kế toán chênh lệch tỷ giá ngoại tệ là một trong những nội dung có ý nghĩa thiết thực và quan trọng của kế toán doanh nghiệp trong thời đại hội nhập kinh tế quốc tế.

Tỷ giá ngoại tệ (còn gọi là tỷ giá trao đổi ngoại tệ hay tỷ giá hối đoái) là tỷ giá mà tại đó một đơn vị tiền này được trao đổi với một đơn vị tiền tệ khác. Nó cũng được coi là giá cả đơn vị tiền tệ của một

* Khoa Kế toán và Kiểm toán,
Trường ĐH KD&CN Hà Nội

quốc gia, được biểu hiện bởi một đơn vị tiền tệ khác.

Tỷ giá ngoại tệ ở các thời điểm phát sinh giao dịch thường không giống nhau do sự tác động của thị trường và do nhiều nguyên nhân khác nữa. Việc ghi nhận vào sổ kế toán về một khoản ngoại tệ tăng theo tỷ giá tại thời điểm này, với việc ghi giảm chính khoản ngoại tệ đó tại một thời điểm khác là có phát sinh chênh lệch. Tương tự như vậy, các nghiệp vụ kinh tế khác có liên quan đến ngoại tệ cũng làm phát sinh các khoản chênh lệch (tăng hay giảm), chênh lệch này được gọi là chênh lệch tỷ giá.

Kế toán doanh nghiệp hiện đang sử dụng hai loại tỷ giá là tỷ giá ghi sổ và tỷ giá thực tế để phục vụ công tác hạch toán. Trong đó tỷ giá thực tế chính là tỷ giá được xác định tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế có liên quan đến các khoản mục tiền tệ.

Đúng vậy, ghi nhận tỷ giá thực tế phải luôn gắn với thời điểm có phát sinh giao dịch liên quan đến ngoại tệ, đồng thời phải căn cứ vào tỷ giá do ngân hàng công bố. Tuy nhiên, trên thực tế tại bất cứ thời điểm nào, ngân hàng cũng đều thông báo hai loại tỷ giá: tỷ giá mua và tỷ giá bán (tức là tỷ giá ngân hàng mua vào hay bán ngoại tệ ra). Đương nhiên, khi có tới hai sự lựa chọn để ghi nhận giá trị tài sản, công nợ, doanh thu hay chi phí, thì nguyên tắc thận trọng phải được kế toán áp dụng.

Nguyên tắc thận trọng là một trong những nguyên tắc cơ bản của kế toán đã được Liên đoàn Kế toán quốc tế (IFAC) thừa nhận, với nội dung: “*Thận trọng là*

việc xem xét, cân nhắc, phán đoán cần thiết để lập các ước tính kế toán trong các điều kiện không chắc chắn”.

Theo đó, nguyên tắc thận trọng đòi hỏi doanh nghiệp phải: a/ Lập các khoản dự phòng nhưng không lập quá lớn; b/ Không đánh giá cao hơn giá trị của các tài sản và các khoản thu nhập; c/ Không đánh giá thấp hơn giá trị của các khoản nợ phải trả và chi phí; d/ Doanh thu và thu nhập chỉ được ghi nhận khi có bằng chứng chắc chắn về khả năng thu được lợi ích kinh tế, còn chi phí phải được ghi nhận khi có bằng chứng về khả năng phát sinh chi phí.

Để tuân thủ nguyên tắc trên đây, việc còn lại là kế toán phải lựa chọn tỷ giá mua hay tỷ giá bán để ghi sổ cho mỗi nghiệp vụ kinh tế phát sinh ở từng thời điểm cụ thể.

Ví dụ, một nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ có liên quan đến việc ghi nhận tài sản tăng sẽ được ghi nhận thế nào?

Với tình hình thị trường thực tế tại Việt Nam hiện nay, khi giá trị tiền Đồng Việt Nam luôn có chiều hướng giảm so với các ngoại tệ khác, thì theo nguyên tắc thận trọng nêu trên, kế toán phải ghi nhận theo trị giá thấp, cũng có nghĩa là khi chuyển đổi từ đồng ngoại tệ (là tài sản tăng của doanh nghiệp) sang Đồng Việt Nam, thì tỷ giá nào thấp hơn sẽ được lựa chọn. Do vậy, kế toán phải sử dụng tỷ giá mua làm tỷ giá thực tế để hạch toán. Ngược lại, khi ghi nhận công nợ (nguồn vốn) bằng ngoại tệ, để thận trọng, kế toán phải ghi nhận theo trị giá cao hơn, tức là sử dụng tỷ giá bán.

Từ các lập luận và ví dụ nêu trên, có

thể nhận thức rõ hơn các nội dung hướng dẫn về kế toán chênh lệch tỷ giá được ban hành tại Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2006 của Bộ Tài chính. Theo Thông tư này, doanh nghiệp có thể lựa chọn một trong hai cách khác nhau để hạch toán, đó là: a/ Sử dụng tỷ giá mua hay tỷ giá bán; b/ Sử dụng tỷ giá xấp xỉ.

Cách lựa chọn 1: Tỷ giá giao dịch thực tế được sử dụng là tỷ giá mua hay tỷ giá bán

Theo đó, với mỗi nghiệp vụ kinh tế phát sinh, doanh nghiệp phải nhận diện, phân loại để xác định việc lựa chọn tỷ giá mua hay tỷ giá bán của ngân hàng thương mại, nơi doanh nghiệp có giao dịch để hạch toán. Nội dung cụ thể được tóm tắt như sau:

a/. Với các trường hợp sau kế toán sử dụng tỷ giá mua (chính là các trường hợp mà theo nguyên tắc thận trọng cần ghi nhận theo trị giá thấp):

- Các giao dịch thực tế khi doanh nghiệp góp vốn hoặc nhận lại vốn góp (đầu tư);
- Khi xuất ngoại tệ cho vay;
- Khi thực hiện các giao dịch ký cược, ký quỹ bằng ngoại tệ;
- Khi ghi nhận doanh thu bán hàng (nhận nợ phải thu);
- Khi phát sinh khoản thu nhập khác bằng ngoại tệ;
- Khi thu được tiền nợ phải thu bằng ngoại tệ;
- Khi nhận trước tiền của người mua bằng ngoại tệ;
- Khi có phát sinh các khoản ghi nhận chi phí, mua sắm tài sản được thanh toán ngay bằng ngoại tệ;

- Khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản (TM, TGNH, Phải thu...).

b/. Với các trường hợp sau kế toán sử dụng tỷ giá bán (chính là các trường hợp mà theo nguyên tắc thận trọng cần ghi nhận theo trị giá cao):

- Khi ghi nhận chi phí chưa thanh toán (nợ phải trả);
- Khi thanh toán nợ phải trả bằng ngoại tệ (nợ phải trả người bán, nợ vay, nợ thuê tài chính, nợ nội bộ);
- Khi ứng trước tiền cho người bán bằng ngoại tệ;
- Khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là công nợ phải trả (Phải trả nhà cung cấp, khoản đặt trước của khách hàng,...).

Cách lựa chọn 2: Tỷ giá giao dịch thực tế được sử dụng là tỷ giá xấp xỉ

Cũng theo hướng dẫn tại Thông tư nêu trên, với tất cả các giao dịch có liên quan đến ngoại tệ (tương tự như ở trường hợp dùng tỷ giá mua hay tỷ giá bán nêu trên), doanh nghiệp có thể lựa chọn tỷ giá thực tế là tỷ giá xấp xỉ để hạch toán các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong kỳ. Tỷ giá xấp xỉ phải là một con số bất kỳ nằm trong biên độ chênh lệch không vượt quá $\pm 1\%$ so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình (trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày) tại ngân hàng thương mại, nơi doanh nghiệp có giao dịch. Vào cuối kỳ kế toán doanh nghiệp sử dụng tỷ giá chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch để đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ. Tỷ giá chuyển khoản

này có thể là tỷ giá mua hoặc bán hoặc tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại.

Như vậy, việc sử dụng tỷ giá xấp xỉ cũng là một phương án để doanh nghiệp lựa chọn. Tuy nhiên, chế độ cũng quy định một điều kiện là việc sử dụng tỷ giá này để hạch toán phải đảm bảo không ảnh hưởng trọng yếu đến tình hình tài chính và kết quả kinh doanh trong kỳ kế toán. Để thực hiện quy định này, khi sử dụng tỷ giá xấp xỉ, doanh nghiệp không chỉ xem xét tới tính thận trọng tại các thời điểm phát sinh giao dịch, mà còn phải thận trọng lựa chọn tỷ giá nào để thực hiện việc đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ ở thời điểm cuối kỳ. Nhờ vậy, các số liệu thể hiện trên báo cáo tài chính của doanh nghiệp sẽ sát thực tế và có độ tin cậy cao nhất.

Tỷ giá xấp xỉ thường được sử dụng tại các doanh nghiệp thường xuyên có các quan hệ giao dịch liên quan đến ngoại tệ mà các bên tham gia thường sử dụng tỷ giá trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán để ghi nhận công nợ và thanh toán. Đặc biệt là các công ty có vốn đầu tư của nước ngoài được thành lập tại Việt Nam thường sử dụng tỷ giá trung bình để giao dịch với các tập đoàn (công ty mẹ) ở nước ngoài.

Việc lựa chọn cách thứ nhất hay thứ hai (sử dụng tỷ giá mua/tỷ giá bán hoặc sử dụng tỷ giá xấp xỉ) để làm tỷ giá thực tế hạch toán chênh lệch tỷ giá tùy thuộc vào việc phân tích tình hình kinh doanh của doanh nghiệp, đồng thời phải tuân thủ các nguyên tắc của kế toán, đặc biệt là nguyên tắc thận trọng.

Ví dụ, ngày 15/12, doanh nghiệp dùng tỷ giá ngân hàng Việt Nam mua 10.000 USD nhập vào TK TGNG ngoại tệ. Tỷ giá ngoại tệ chuyển khoản của Ngân hàng thương mại, nơi doanh nghiệp có giao dịch (ngân hàng) thông báo như sau: tỷ giá mua là 23.100đ/USD, tỷ giá bán là 23.500đ/USD. Ngày 31/12, Ngân hàng thông báo: tỷ giá mua là 23.200đ/USD, tỷ giá bán là 23.600đ/USD.

Cách 1: Lựa chọn tỷ giá mua hay tỷ giá bán

Tại ngày 15/12, kế toán định khoản và ghi sổ theo tỷ giá bán (là số tiền thực tế doanh nghiệp bỏ ra để có khoản ngoại tệ này):

- Nợ TK 1122 Tiền gửi Ngân hàng Ngoại tệ: 235.000.000đ;

- Có TK 1121 Tiền gửi Ngân hàng Việt Nam: 235.000.000đ.

Đến ngày 31/12, khi đánh giá lại khoản ngoại tệ này tại ngân hàng, kế toán đánh giá theo tỷ giá mua (nguyên tắc thận trọng) và định khoản, ghi sổ:

- Nợ TK 4131 Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại: 3.000.000đ;

- Có TK 1122 Tiền gửi Ngân hàng Ngoại tệ: 3.000.000đ.

Cách 2: Lựa chọn tỷ giá xấp xỉ

Tại ngày 15/12, kế toán định khoản và ghi sổ theo tỷ giá xấp xỉ $(23.100 + 23.500)/2 = 23.300\text{đ/USD}$, biên độ tỷ giá xấp xỉ là 23.067đ - 23.533đ). Giả sử lấy theo tỷ giá trung bình 23.300đ/USD:

- Nợ TK 1122 Tiền gửi Ngân hàng Ngoại tệ: 233.000.000đ;

- Nợ Tk 635 Chi phí tài chính: 2.000.000đ;

- Có TK 1121 Tiền gửi Ngân hàng Việt Nam: 235.000.000đ.

Đến ngày 31/12, khi đánh giá lại khoản ngoại tệ này tại ngân hàng (kế toán có thể lựa chọn là *tỷ giá mua hoặc bán hoặc tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình*), để thận trọng, kế toán sử dụng tỷ giá mua chuyển khoản để đánh giá lại, kế toán ghi:

- Nợ TK 4131 Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại: 1.000.000đ;

- Có TK 1122 Tiền gửi Ngân hàng Ngoại tệ: 1.000.000đ.

Như vậy, bất kể kế toán sử dụng tỷ giá nào ghi sổ tại thời điểm phát sinh giao dịch, cuối kỳ, khi đánh giá lại (với cùng tỷ giá), thì trị giá các khoản ngoại tệ hoặc có gốc ngoại tệ cũng trở về đúng theo trị giá thực tế tại thời điểm cuối kỳ (theo ví dụ trên, số dư TK 1122 cuối kỳ luôn là 232.000.000đ). Tuy nhiên, trường hợp trong kỳ doanh nghiệp lựa chọn tỷ giá xấp xỉ để hạch toán, cuối kỳ, khi đánh giá lại, doanh nghiệp không sử dụng tỷ giá mua mà sử dụng tỷ giá bán hoặc tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình, thì kết quả lại khác. Do vậy, trong trường

hợp này, việc sử dụng tỷ giá nào để đánh giá lại các khoản mục ngoại tệ lúc cuối kỳ, doanh nghiệp buộc phải cân nhắc, xem xét rất thận trọng.

Tóm lại, việc sử dụng đồng ngoại tệ cùng các giao dịch có liên quan đến ngoại tệ có thể đem lại lợi ích (lãi), mà cũng có thể dẫn tới thiệt hại (lỗ), do chênh lệch tỷ giá. Tuy nhiên, trong hạch toán, nếu chỉ cần lựa chọn tỷ giá không phù hợp, có thể sẽ dẫn tới những sai lệch về kết quả cuối cùng. Do vậy, nhiệm vụ của kế toán là phải phản ánh các nghiệp vụ về kế toán chênh lệch tỷ giá một cách khoa học, nhằm tìm ra đáp án đúng, mà biểu hiện cụ thể là các báo cáo tài chính, báo cáo kế toán phải gồm các chỉ tiêu với độ tin cậy cao, phản ánh chính xác nhất tình hình tài chính, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Để làm được điều này thì kế toán phải lựa chọn tỷ giá hợp lý (tỷ giá mua, tỷ giá bán hay tỷ giá xấp xỉ) làm tỷ giá thực tế cho công việc hạch toán trên cơ sở luôn tuân thủ đầy đủ nguyên tắc thận trọng của kế toán./.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Tài chính (2008). *Nội dung và hướng dẫn 26 chuẩn mực kế toán Việt Nam*. NXB Thống kê, Hà Nội

2. Bộ Tài chính (2015). *Chế độ kế toán doanh nghiệp. Quyển 1 – Hệ thống tài khoản kế toán*. Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp. NXB Tài chính, Hà Nội

3. Bộ Tài chính (2016). Thông tư số 53/2016/TT-BTC, ngày 21/03/2016 về Sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC

Các trang website về kế toán: <http://tapchiketoan.com>, <http://www.webketoan.vn>, <http://www.danketoan.vn>

Ngày nhận bài: **13/04/2021**

Ngày phản biện: **12/03/2022**

Ngày duyệt đăng: **15/03/2022**